TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 12/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Diệp

2. Ông Lê Anh Giàu

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Hoàng Q, sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp CM, xã ThN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: ông Lương Quốc Tr, sinh năm 1976, mẹ: bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2020 cho đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Phan Thị Kim H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Ấp CM, xã ThN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

** Người chứng kiến*:

- Nguyễn Thái c, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: khu phố BT, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Đoàn Phước S, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Khu phố BN, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 29/11/2019, lực lượng Công an tỉnh Bến Tre đang tuần tra trên đường Quốc Lộ 60 đến khu vực khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre thì phát hiện bị cáo Lương Hoàng Q đang điều khiển xe mô tô biển số 71B1-583.84 không có gương chiếu hậu nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện Q có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy dưới bàn chân trái của Q nên lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và bàn giao cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre để xử lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 mãnh giấy được gói lại bên trong có 04 gói nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong mỗi gói có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma tuý (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên của Đoàn Phước Sang, Nguyễn Thái Ngọc, Lương Hoàng Q, Nguyễn Hãi Đăng Khoa, Võ Huỳnh Phúc, trung tá Nguyễn Văn Phi và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 6, thành phố Bến Tre).

- 01 xe mô tô, biển số 71B1-583.84;

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6S, số Imei: 355690078839890 kèm sim số 0339794539;

- Tiền Việt Nam 13.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 148/2019/GĐMT ngày 07/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 9,6489 gam.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTPBT ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 148/2019, bên trong có chứa ma túy sau giám định là 8,6428 gam, loại Ketamine.

Đối với 01 xe mô tô, biển số 71B1-583.84 đề nghị giao trả cho bà Phan Thị Kim H.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6S, số Imei: 355690078839890 kèm sim số 0339794539 của bị cáo đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 13.500.000 đồng đề nghị giao trả cho bị cáo Q.

Bị cáo Q khai nhận số ma túy mà lực lượng Công an thu giữ vào khoảng 22 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại khu vực khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre là của Q. Q thỏa thuận với một người tên Q1 (không rõ tên địa chỉ) nếu Q giao ma túy cho khách được từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng thì được Quí trả tiền công 100.000 đồng. Ngày 25/11/2019, Q điện thoại cho Q1 lấy ma túy để sử dụng và tiền mua ma túy được trừ vào tiền công bán ma túy cho Q1, Q1 đồng ý. Sau đó, Quí kêu một người tên Khải mang giao cho Q 05 gói ma túy. Q đã sử dụng một gói còn 04 gói cất giấu để khi Q1 gọi đi giao ma túy thì Q lấy đi giao. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/11/2019, Q1 gọi cho Q mang 04 gói ma túy đến quán Karaoke Út An 5 để giao cho khách. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số 71B1- 583.84 của bà Phan Thị Kim H (mẹ bị cáo Q) mang ma túy đến giao cho khách theo yêu cầu của Q1. Đến nơi, Q không gặp ai, điện thoại cho Q1, Q1 kêu mang về do khách không mua nữa. Q cất giấu 04 gói ma túy dưới bàn chân trái đang mang dép, chạy xe quay về thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo Q không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Kim H trình bày: bà là mẹ của bị cáo Q, chiếc xe mô tô biển số 71B1- 583.84 là của bà mua chưa sang tên. Bà cho Q mượn làm phương tiện đi làm, bà không biết bị cáo dùng phương tiện này vào mục đích mua bán chất ma túy, bà yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người chứng kiến Nguyễn Thái N, Đoàn Phước S bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến Nguyễn Thái N, Đoàn Phước S. Xét việc vắng mặt của người chứng kiến Nguyễn Thái N, Đoàn Phước S không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến Nguyễn Thái N, Đoàn Phước S là phù hợp.

[2] Bị cáo Q có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 29/11/2019, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu

thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Q đã có đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,6489 gam ma túy, loại Ketamine để bán cho người khác.

[3] Bị cáo Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến các quy định về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước được pháp luật Hình sự bảo vệ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu ma túy để bán cho người nghiện nhằm thu lợi bất chính. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có người thân là người có công với đất nước nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức. Bị cáo được xem xét hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Q về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì chứa ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, biển số 71B1-583.84 của bà Phan Thị Kim H cho bị cáo mượn không biết bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy nên giao trả cho bà Hồng.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6S, số Imei: 355690078839890 bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số liên lạc 0339794539.

Đối với số tiền Việt Nam 13.500.000 đồng bị cáo khai mượn của người bạn để tiêu xài, quá trình điều tra không chứng minh được do phạm tội mà có nên giao trả cho bị cáo.

[9] Bị cáo Lương Hoàng Q khai đối tượng tên Q1 là người đưa cho Q ma túy để sử dụng và bán cho người khác, đối tượng tên Kh là người trực tiếp đưa cho Q 05 gói ma túy nhưng chưa rõ địa chỉ tên họ của hai đối tượng Q1 và Kh nên chưa tiến hành làm việc được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh xử lý đối tượng tên Q1 và Kh để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Đối với bà Phan Thị Kim H khi giao xe mô tô biển số 71B1-583.84 cho Q không biết Q sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Q phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Hoàng Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lương Hoàng Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì được niêm phong vụ số 148/2019, bên trong có chứa ma túy sau giám định là 8,6428 gam, loại Ketamine;

Giao trả cho bà Phan Thị Kim H một xe mô tô biển số 71B1-583.84.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6S, số Imei: 355690078839890; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số liên lạc 0339794539.

Giao trả cho bị cáo Lương Hoàng Q số tiền 13.500.000 (Mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lương Hoàng Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình